

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 543 /CBTT-CTN  
V/v công bố Báo cáo thường niên năm 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 14 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733 Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591 Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] Định Kỳ.

**Nội dung thông tin công bố:**

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 14/4/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /s/

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Phòng KHCN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

**Người thực hiện công bố thông tin  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Tuấn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2021**  
*(Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020  
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 12 ngày 02 tháng 7 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 508.315.930.000 đồng. Trong đó: Vốn nhà nước nắm giữ là 488.805.930.000 đồng chiếm giữ 96,16%, vốn cổ đông khác là 19.510.000.00 chiếm 3,84%.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 603.838.282.727 đồng. Trong đó: Vốn góp Chủ sở hữu 508.315.940.393 đồng; Quỹ đầu tư phát triển 32.449.876.762; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 42.402.865.572 đồng; Nguồn vốn đầu tư XDCB: 20.669.600.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (0203) 3835.733
- Số fax: (0203) 3835.796
- Website: <http://www.quawaco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NQN.

**- Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066/QĐ-

UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng được ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676 /GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 02/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- *Ngành nghề kinh doanh:* Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường; Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Quảng Ninh.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông;**
- **Hội đồng quản trị;**
- **Ban kiểm soát Công ty;**
- **Ban Tổng Giám đốc;**
- **Khởi phòng nghiệp vụ:**
  - + Văn phòng công ty;
  - + Phòng Kế toán tài chính;
  - + Phòng Kinh doanh;
  - + Phòng Tổ chức Lao động;
  - + Phòng Chống thất thoát nước;
  - + Phòng Kỹ thuật;
  - + Phòng Vật tư;
  - + Phòng Kế hoạch đầu tư;
  - + Phòng Cơ điện công nghệ;
  - + Phòng Kiểm định đồng hồ;

+ Ban Quản lý dự án cấp nước;

**- Các Xí nghiệp, chi nhánh:**

+ Xí nghiệp nước Móng Cái;

+ Xí nghiệp nước Uông Bí;

+ Xí nghiệp nước Hồng Gai;

+ Xí nghiệp nước Miền Đông;

+ Xí nghiệp nước Bãi Cháy;

+ Nhà máy nước Diễn Vọng;

+ Xí nghiệp nước Đông Triều;

+ Xí nghiệp nước Cẩm Phả;

+ Xí nghiệp nước Vân Đồn;

+ Xí nghiệp nước Quảng Yên;

+ Trung tâm Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cấp thoát nước.

+ Xí nghiệp xây lắp và dịch vụ Quawaco (dừng hoạt động 20/1/2021);

**4. Định hướng phát triển**

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao lợi thế cạnh tranh, giảm ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với kết quả SXKD của Công ty.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao

động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

### **5. Các rủi ro**

- Tỉnh Quảng Ninh đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, nhiều nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, tổ hợp dịch vụ du lịch, khách sạn,... kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao. Do đó, Công ty cần phải cố gắng, nỗ lực kịp thời triển khai đầu tư các dự án nâng cao năng lực hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Là một tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m<sup>3</sup>/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công ty hiện nay chủ yếu đang sử dụng các nguồn nước mặt như hồ Cao Vân, hồ Yên Lập, hồ Đoàn Tĩnh, hồ Bến Châu... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tình trạng hạn hán khiến nguồn nước mặt khan hiếm vào mùa khô; vào mùa mưa thì chất lượng nguồn nước nguồn đột biến, độ đục tăng cao, nguy cơ lũ lụt ngập một số nhà máy, trạm bơm (nếu không ứng cứu kịp thời) khiến máy móc thiết bị hư hỏng. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng đang suy giảm do biến đổi khí hậu và một số tổ chức, cá nhân khai thác nước ngầm trái phép.

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng vào trong quá trình xử lý nước, quy trình quản lý, quản trị, vận hành mạng lưới cấp nước cũng như công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên hiện tại trình độ của đội ngũ CBCNV Công ty chưa cao nên quá trình tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Do đó Công ty phải nâng

cao trình độ đội ngũ CBCNV để kịp thời đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Theo Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài chính-Bộ Xây dựng (Hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn) thì hệ số tính giá tối đa nước sạch sinh hoạt so với giá bình quân của 10m<sup>3</sup> đầu tiên là 0,8, 10m<sup>3</sup> tiếp theo là 1,0, 10m<sup>3</sup> tiếp theo là 1,2. Như vậy 30m<sup>3</sup> nước sạch sinh hoạt đầu tiên của hộ gia đình chỉ được tính bằng giá bình quân do  $(0,8+1,0+1,2)/3=1$ . Do đó, lợi nhuận của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhóm khách hàng kinh doanh dịch vụ, sản xuất vật chất nên sẽ bị ảnh hưởng rất lớn nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh... vì tỷ lệ doanh thu nước máy trong khối du lịch, dịch vụ chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	NĂM 2021		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2020
<b>I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT</b>						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	60.180	60.763	100,97	+3,05
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	595.709	592.377	99,44	+2,03
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9	11,96	109,72	+0,58
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	13.255	131,89	+16,03
<b>II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH</b>						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	607.759	614.694	106,94	+2,74
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.626	52.267	101,24	+0,88
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.799	42.034	100,56	+0,73
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	822	827	+5 (đồng)	+26 (đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ người/ tháng	8.200	11.299	+3.099 (nghìn đồng)	+2.962 (nghìn đồng)

### **- Công tác cấp nước, chất lượng nước:**

+ *Về công tác cấp nước:* Trong năm 2021, trước tình hình khó khăn do chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2021, toàn Công ty đã thực hiện đầu nối phát triển 13.255 hộ khách hàng; đạt 131,89% kế hoạch và tăng 16,03% so với thực hiện năm 2020. Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt mà thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian; Kết quả, tính đến hết tháng 12/2021, đã có hơn 176.000 khách hàng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đạt 73,30% số hoá đơn phát hành hàng tháng, doanh thu thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 82%. Phát huy hiệu quả vai trò của Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center, trong năm 2021, Trung tâm đã tiếp nhận, giải đáp kịp thời 14.429 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước của Công ty qua đầu số 1900.545.520. Bên cạnh đó, Trung tâm đã thực hiện 5.656 cuộc gọi khảo sát lấy ý kiến đánh giá của khách hàng về chất lượng phục vụ.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên (CBCNV).

+ *Về chất lượng nước:* Việc kiểm soát chất lượng nước đã được quan tâm, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng, qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh Quảng Ninh, cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (PC05) Công an Tỉnh về chất lượng nước cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước. Trong năm 2021, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Ngày 15/10/2021, Công ty thành lập phòng Chất lượng nước – Môi trường được tách ra từ phòng Kỹ thuật, phụ trách mảng chất lượng nước, môi trường, quản lý đất đai. Sau khi thành lập, phòng đã phát huy vai trò chuyên trách trong việc kiểm soát, nâng cao chất lượng nước cấp tại các nhà máy, đơn vị; rà soát, kiểm toán hóa chất sử dụng trong toàn Công ty từ đó đề xuất một số loại hóa chất giúp giảm chi phí sản xuất nước máy, đảm bảo an toàn chất lượng



nước cấp ra. Luôn kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nước, xây dựng các kịch bản ứng phó với diễn biến nước đục, nước nhiễm mặn nhằm kiểm soát chất lượng nước đặc biệt trong mùa mưa lũ và những ngày triều cường.

- **Công tác chống thất thoát, thất thu:** Trong năm 2021, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: tỉ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 11,96%, tương ứng 7.729.751m<sup>3</sup>; tăng 0,66% so với kế hoạch; so cùng kỳ tăng 0,58 % (2 đơn vị đạt kế hoạch chống thất thoát và 8 đơn vị không đạt kế hoạch chống thất thoát). Ban chỉ đạo CTT Công ty đã chỉ đạo điều hành, tổ chức họp 18 buổi xử lý các tồn tại vướng mắc tại các đơn vị, đưa ra 24 văn bản, đề xuất xử lý 4 tập thể cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ. Kiểm tra phát hiện xử lý 3.355 sự cố trung bình 279 sự cố/tháng nhiều nhất từ trước đến nay trong đó có nhiều sự cố lớn. Kiểm soát đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn...; điều chuyển thay thế đồng hồ nguồn sự cố kém chất lượng, kiểm soát chặt chẽ nguồn mới bổ sung; phân vùng tách mạng XNN Bãi Cháy, Đông Triều, Hồng Gai; thau rửa bồn quả mút 51 công trình. Bên cạnh đó Công ty cũng đã xây dựng quy chế giao khoán tỉ lệ thất thoát cho đội chống thất thoát, trạm quản lý. Đồng thời, Công ty cũng kiểm soát chặt chẽ 138.470 m<sup>3</sup> nước xả rửa bảo dưỡng mạng lưới cấp nước.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Phối hợp các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, xây dựng phần mềm ký hoá đơn điện tử; hoàn thiện và đưa phần mềm thu tiền nước Online vào sử dụng, tạo điều kiện cho khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại tất cả các điểm thu; hoàn thiện phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android, đã áp dụng thử nghiệm tại các trạm Hồng Hải, Hòn Gai-XNN Hòn Gai; Phần mềm 474 phục vụ công tác thống kê, rà soát lại thông tin khách hàng theo kế hoạch 474 và phần mềm quản lý giao nhận hồ sơ. Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các phát sinh của phần mềm kinh doanh, phần mềm đồng hồ đáp ứng yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

Công tác tự động hóa: đã thực hiện đấu nối tủ điện giếng bơm 274 XNN Cẩm Phả, tủ bơm nước thô NMN Dương Huy, tủ điện điều khiển van điện bể 3000 m<sup>3</sup> công trời diễn vọng với độ hoàn thiện đạt 70 đến 80 % yêu cầu. Thực hiện khảo sát thiết kế tự động hóa điều khiển từ xa không người trực cho trạm bơm nước thô Tiên Yên Đầm Hà Ba Chẽ, Lộ 3 Vân Đồn, các giếng bơm trong công ty. Thực hiện thi công được trạm bơm giếng 12 -XNN Đông Triều, Giếng bơm 274 XNN Cẩm Phả. Toàn bộ hệ thống tủ điện điều khiển của công trình nâng công suất NMN Dương Huy. Với mức độ tự thi công là 100% từ đấu nối, lắp đặt, lập trình phần mềm kiểm tra chạy thử đến thi công lắp đặt đưa vào sử

dụng tại công trường.

Công ty đã quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều chỉnh cấp nước tại các điểm scada trên toàn Công ty. Lắp đặt mới 11 cảm biến áp lực có độ chính xác cao tại các điểm đầu nguồn quan trọng. Lắp đặt mới 10 thiết bị “Cảm biến thủy tĩnh” chuyên dùng để đo mức nước bể, với độ chính xác cao. Bên cạnh đó, Công ty mở các lớp đào tạo, hướng dẫn về cách quản lý, sửa chữa và khắc phục sự cố scada cho CBCNV tại các đơn vị. Đến nay, sự cố scada tại các đơn vị đã được khắc phục nhanh, kịp thời và chính xác. Ngoài ra, Công ty đã nâng cấp, thay thế những máy tính có cấu hình thấp từ trước năm 2006 hiện cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

**- Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:**

**+ Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng**

Thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng công trình, giai đoạn thiết kế tiêu hao chi phí rất nhỏ so với lượng vốn đầu tư xây dựng nhưng lại là giai đoạn tập trung hàm lượng chất xám lớn trong sản phẩm thiết kế. Mức độ ảnh hưởng của giai đoạn thiết kế đến toàn bộ hoạt động xây dựng là rất lớn và kéo dài đến suốt tuổi thọ công trình.

Xác định công tác thiết kế công trình xây dựng là một khâu quan trọng quyết định đến chất lượng và chi phí xây dựng công trình. Trong năm Trung tâm TVTK và các đơn vị trong Công ty đã làm tốt nhiệm vụ lập hồ sơ thiết kế dự toán các công trình, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Với chức năng thẩm định, phòng Kỹ thuật, Phòng CTT, Phòng KHĐT đã làm tốt công tác tham mưu thẩm định hồ sơ các dự án công trình, đảm bảo tiến độ, chất lượng các hồ sơ dự toán thiết kế, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thi công các công trình.

**+ Công tác quản lý dự án**

BQL dự án đã làm tốt vai trò tham mưu trong công tác quản lý dự án, đảm bảo tuân thủ trình tự, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quản lý hợp đồng đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản.

- *Về quản lý tiến độ các dự án:* Lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám hiện trường, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ. Thường xuyên cập nhật, phân tích tiến độ thực hiện thực tế so với tiến độ hợp đồng, phân tích nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến tiến độ để báo cáo Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định.

- *Quản lý chất lượng thi công xây dựng các công trình:* Công tác giám sát hiện trường được thực hiện tốt, kịp thời phát hiện các công việc chưa phù hợp

với thực tế để báo cáo Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh thiết kế cho phù hợp. Việc thi công của nhà thầu được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ đúng quy trình kiểm tra, giám sát; nghiệm thu chất lượng công trình theo quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình. Hồ sơ quản lý chất lượng được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu.

- *Quản lý chi phí:* Chi phí đầu tư xây dựng các công trình được kiểm soát theo đúng quy định về đầu tư, đảm bảo tiết kiệm trong đầu tư. Việc hướng dẫn và kiểm soát hồ sơ thanh toán của các Nhà thầu kịp thời, chính xác.

#### + *Công tác quản lý kỹ thuật*

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

- *Về giám sát Hệ thống cấp nước:* Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Thực hiện điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến. Theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm scada trên toàn Công ty, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm scada hợp lý cho việc theo dõi hệ thống cấp nước.

- *Về tiếp nhận xử lý thông tin phản hồi khiếu nại của khách hàng:* Tiếp nhận thông tin phản hồi khách hàng qua đầu số tổng đài 1900 545 520, Zalo OA và các thông tin, phản hồi của khách hàng qua các kênh khác như facebook, website, thực hiện tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, xử lý tất cả nhu cầu của khách hàng liên quan đến các dịch vụ của Quawaco; phối hợp với các đơn vị xử lý các phản hồi của khách hàng; theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng. Trong năm 2021 Trung tâm SCC đã tiếp nhận 14.429 cuộc gọi của khách hàng. Đã xử lý xong 14.429 cuộc gọi. Các cuộc gọi phản ánh nội dung về báo mất nước và thiếu nước sử dụng; báo sản lượng tăng đột biến; báo hỏng, rò van, hỏng rắc co,...; báo bực óng trước, sau đồng hồ của khách hàng; đăng ký phát triển KH; đăng ký rửa bể.

- *Về lấy ý kiến đánh giá chất lượng phục vụ:* Trung tâm SCC thường xuyên thực hiện các cuộc gọi cho khách hàng (trong năm 2021 đã thực hiện tổng 5.656 cuộc gọi) để lấy ý kiến đánh giá chất lượng phục vụ (về đăng ký phát triển

mới, về dịch vụ rửa bể, về khách hàng kết nối thanh toán không dùng tiền mặt..), qua đó đánh giá được chất lượng dịch vụ để Công ty có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

**- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:**

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV, đo môi trường lao động định kỳ năm 2021 tại các vị trí sản xuất trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động. Thực hiện kiểm định định kỳ 64 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động tại các đơn vị theo đúng quy định của Nhà nước, không để phát sinh sự cố nghiêm trọng trong sản xuất. Tổ chức chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCN, diễn tập PCCN tại trụ sở Văn phòng Công ty cho 160 học viên đến từ tất cả phòng, ban, đơn vị sản xuất.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2021. Không để xảy ra mất an toàn.

**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Hoàng Ngọc Hà	Tổng Giám Đốc
3	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Trần Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Nguyễn Thế Đức	Phó Tổng Giám Đốc
6	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng
7	Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban kiểm soát

**3. Lý lịch Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên : Vũ Văn Tuấn  
 Thẻ Căn cước : 022076003394, Ngày cấp: 04/07/2019  
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 20/04/1976  
 Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 11 khu 2B phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tự động hoá – cung cấp điện, Cử nhân Kinh tế Xây dựng, Kỹ sư Cấp thoát nước, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.  
 Trình độ lý luận chính trị : Cao cấp

Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 9/2000 đến tháng 3/2004	Nhân viên Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 4/2004 đến tháng 11/2006	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2010	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2012	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 02/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 8/2016	Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 9/2016 đến tháng 02/2017	Giám đốc XNN Bãi Cháy, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2019	Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 7/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 48.902.793 Cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.200 Cổ phần  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao người đại diện vốn nhà nước, lương chủ tịch HĐQT  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### 4. Lý lịch ông Hoàng Ngọc Hà - Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà  
 022075003621, Ngày cấp: 21/4/2020  
 Thẻ căn cước : Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 29/07/1975  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2000	Nhân viên cơ điện - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001	Nhân viên Kỹ thuật, XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2002 đến tháng 03/2005	Phó giám đốc XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007	Trưởng phòng Kiểm tra chống thất thoát - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 11/2007 đến tháng 07/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty TNHH 1TV kinh

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
đến tháng 10/2010	doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2012	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2016	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến tháng 07/2021	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 7/2021 đến nay	Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.300 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 720 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Phạm Thị Hồng Hạnh

Quan hệ : Vợ

Số cổ phần nắm giữ : 720 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Tổng GD

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **5. Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình - Phó tổng giám đốc**

Họ và tên : Trịnh Văn Bình

Số CMND : 022071001348, Ngày cấp: 01/6/2017  
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971

Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác :

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 03/2003 đến tháng 07/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 09/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2012	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần



Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 27.200 Cổ phần  
Số cổ phần của người có liên quan : 2.800 Cổ phần  
Họ tên người có liên quan (1) Nguyễn Thị Lan  
Quan hệ Vợ  
Số cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần  
Họ tên người có liên quan (2) Trịnh Văn Quang  
Quan hệ Em trai  
Số cổ phần nắm giữ 800 cổ phần  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD

#### 6. Lý lịch ông Trần Mạnh - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Trần Mạnh  
Số thẻ căn cước : 022083005311 Ngày cấp: 22/05/2019  
Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 29/07/1983  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
Chỗ ở hiện tại : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin, Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng  
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2005 đến tháng 07/2010	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2012	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2012 đến tháng 08/2012	Nhân viên Kiểm tra chống thất thoát - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh

Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2014	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2015 đến tháng 08/2016	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc XN dịch vụ Quawaco - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.200 Cổ phần  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 7. Lý lịch ông Nguyễn Thế Đức - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Nguyễn Thế Đức  
 Số thẻ căn cước : 026087005328 Ngày cấp: 06/11/2018  
 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 25/06/1987  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ

Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 52, khu 5, phường Cao Thắng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước  
 Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
Từ tháng 04/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 04/2019	Nhân viên kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 05/2019 đến tháng 11/2019	Phó Giám đốc XNN Hồng Gai – Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2019 đến tháng 04/2021	Phó phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 04/2021 đến tháng 07/2021	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2021 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần  
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 500 Cổ phần  
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Lương Phó TGD  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

#### **8. Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng**

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga  
 Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 03/05/2012  
 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh

Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố  
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố  
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 06/1997	Nhân viên Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 07/1997 đến tháng 03/2004	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 12/2013	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 06/2017	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Trưởng phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên HĐQT , Kế toán trưởng  
 Công ty : Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 35.000 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 Cổ phần  
Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không  
Công ty  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Kế toán trưởng  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

### 9. Lý lịch Lê Thị Tâm - Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : Lê Thị Tâm  
Số CMND : 100657868 Ngày cấp: 26/01/2015  
Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 20/10/1976  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Tổ 20C, khu 2A, phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
Chỗ ở hiện tại : Tổ 20C, khu 2A, phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ QL Kinh tế  
Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 04/2003 đến tháng 09/2006	Kế toán - Ban QLDA thoát nước VSMT TP Hạ Long-TX Cẩm Phả
Từ tháng 10/2006 đến tháng 01/2011	Kiểm soát viên - Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Quảng Ninh
Từ tháng 01/2011 đến tháng 11/2011	Kế toán trưởng - Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Quảng Ninh
Từ tháng 11/2011 đến tháng 01/2015	Phó giám đốc - Ngân hàng TMCP Đông Á chi nhánh Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 07/2017	Kế toán - Ban QLDA, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017	Kế toán - Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
đến tháng 09/2018	
Từ tháng 09/2018 đến tháng 09/2019	Phó giám đốc Ban QLDA – Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến tháng 09/2020	Phó phòng KHĐT - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2020 đến tháng 05/2021	Trưởng phòng KHĐT - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 05/2021 đến nay	Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	0 Cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	1.000 Cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 Cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

- **Những thay đổi trong Ban Điều hành:** Ông Bùi Tiến Thanh – Quyền Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu từ ngày 01/6/2021. Ông Hoàng Ngọc Hà miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc, được bầu chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 15/7/2021. Từ ngày 15/7/2021, ông Nguyễn Thế Đức - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	1433	100
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>		
- Đại học và trên Đại học	568	39,64
- Cao đẳng và Trung cấp	440	30,70
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công	425	29,66

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp		
<b>2. Phân theo giới tính</b>		
- Nam	764	53,31
- Nữ	669	46,69

**- Tóm tắt chính sách:**

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đang từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện và thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đấu nối khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước...

**+ Chính sách đào tạo:**

Trong năm 2021, phòng Tổ chức lao động chủ trì tổ chức 10 chương trình đào tạo với tổng số 715 lượt lao động được tham gia đào tạo, trong đó có 04 chương trình đào tạo nội bộ (tương ứng với 370 lượt lao động được tham gia) do chính CBCNV trong Công ty tự xây dựng và giảng dạy, 06 chương trình đào tạo (tương ứng 345 lượt lao động được tham gia) do Công ty liên kết với cơ sở giáo dục bên ngoài, hoặc đối tác cung cấp chương trình đào tạo (05 chương trình đào tạo ngắn ngày tương ứng 342 lao động, 01 chương trình đào tạo dài ngày trong thời gian 3 tháng cho 3 lao động tham gia).

Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp và các lao động trực tiếp để nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để nâng cao năng suất làm việc, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công ty thực hiện

chuẩn hóa nhân sự đầu vào, tiến hành phỏng vấn các ứng viên đảm bảo tuyển dụng người lao động minh bạch, công bằng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc. Đối với một số vị trí lao động cần thiết bổ sung, Công ty nghiên cứu rà soát các lao động nội bộ, đăng tuyển nội bộ công khai trong toàn Công ty, thực hiện phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp nhất nhằm đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không tăng số lượng lao động.

Công ty đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, luôn tìm cách đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê với công việc.

+ *Chính sách lương, thưởng:*

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người.

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ *Chính sách phúc lợi:*

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.



### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

##### - Các dự án, công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng:

+ Dự án: ĐT ống D630 từ bệnh viện điều dưỡng đến dốc Đồi Bụt để tăng cường k.năng truyền tải nước về TP HL.

+ Dự án: ĐT xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ NMN Dương Huy cấp nước cho phường Mông Dương.

+ Dự án: Tuyến ống và trạm bơm nước thô từ hồ Đuan Tĩnh cấp nước cho Nhà máy nước Đuan Tĩnh.

+ Dự án: Trụ sở Xí nghiệp nước Đông Triều tại Phường Đức Chính, TX Đông Triều.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D315+280+225 tuyến ống thép + gang D400+300+150 tuyến UB02 từ ngã 4 Xóm Bo.

+ Dự án: Thử nghiệm lót ống tuyến D300-ST qua cầu Vân Đồn 1,2,3 đảm bảo an toàn cấp nước.

+ Dự án: ĐT tuyến ống D355 từ cầu Sông Sinh đến cầu sến.

+ Dự án: Xây dựng trạm bơm và tuyến ống nước thô D315 từ hồ Cộng Hòa đến NMN Quảng Yên nhằm bổ sung nguồn nước thô, đảm bảo an toàn cấp nước cho khu vực thị xã Quảng Yên.

+ Dự án: ĐT LD HDPE D560 kết hợp GPMB đường nối cầu Cửa Lục và tăng cường cấp nước cho KV phía Tây TP Hạ Long.

+ Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D560 nhằm kết hợp với GPMB thi công nút giao thông Minh Khai.

+ Dự án: Đầu tư lắp đặt trạm bơm nước thô dự phòng  $Q=3.400\text{m}^3/\text{h}$  trạm bơm 1-NMN Diên Vọng đảm bảo an toàn cấp nước.

+ Dự án: Đầu tư lắp đặt tuyến ống HDPE d560 từ cầu bút xê đến nút giao thông đường 279 nhằm chống thất thoát.

+ Dự án: Đầu tư cải tạo, di chuyển tuyến BC04 bằng ống HDPE D560 đoạn nhà máy gạch Viglacera Hạ Long 2.

+ Dự án: Di chuyển đường ống cấp nước để GPMB thi công CT: Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 331B Chợ Rộc-Bến Giang.

##### - Các dự án đang triển khai:

+ Dự án: ĐT xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000  $\text{m}^3/\text{ngđ}$  (giai đoạn 2).

+ Dự án: Cải tạo, nâng công suất NMN Hoàn Bồ từ 10.000  $\text{m}^3/\text{ngđ}$  lên 20.000  $\text{m}^3/\text{ngđ}$ .

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống gang D500, D600 từ Nhà máy nước Yên Lập đến cầu Hùng Thắng I, tăng cường khả năng cấp nước khu vực Tây thành phố

Hạ Long..

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ NMN Hoàn Bồ đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho KV phía Đông TP HL.

+ Dự án: Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m<sup>3</sup>/ngđ

+ Dự án: ĐT ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường k/năng truyền tải nước.

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch 4.000 m<sup>3</sup> - Nhà máy nước Diển Vọng.

+ Dự án: ĐT ống HDPE D315 từ hồ mát rồng đến DA tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor city (gđ2).

+ Dự án: Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn.

+ Dự án: Đầu tư thay thế các tuyến ống gang đã xuống cấp tại khu đô thị Vượng Đông và Cao Xanh-Hà Khánh A

Một số công trình khác đang được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.117.636.894.621	1.238.533.188.497	10,82
2. Doanh thu thuần	594.002.048.251	612.338.177.924	3,09
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.136.073.507	52.207.490.400	8,46
5. Lợi nhuận khác	3.673.955.912	59.704.110	-98,37
6. Lợi nhuận trước thuế	51.810.029.419	52.267.194.510	0,88
7. Lợi nhuận sau thuế	41.731.492.012	42.033.877.475	0,72

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
--------------	-----	----------	----------

<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,14
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,11	0,08
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	47,18	51,25
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	89,33	105,11
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	29,4	28,2
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,53	0,52
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,03	6,86
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,0	7,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,73	3,57
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,1	8,53

### **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

#### **a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.  
Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.  
+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu  
Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.  
+ Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.831.593 cổ phiếu (chiếm 100% chứng khoán đăng ký)

**b) Cơ cấu cổ đông (Số liệu cổ đông tính đến ngày 20/9/2021):**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	995	50.829.593	100%
1.1	Tổ chức	02	48.960.593	96,32%
1.2	Cá nhân	993	1.869.000	3,68%
2	Cổ đông nước ngoài	01	2.000	0,004%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>996</b>	<b>50.831.593</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, do đó giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác cấp nước tới các cơ quan chính quyền, các bệnh viện, trường học, các khu công nghiệp và khu dân cư trong Tỉnh đảm bảo phát triển kinh tế - an sinh xã hội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đạt xấp xỉ 117,6 tỷ đồng; từ nhiều năm nay Công ty đã thực hiện xây và đưa vào sử dụng nhà kho chứa chất thải nguy hại theo quy định, thực hiện các quy trình thu, xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu, tổ chức phát động các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên trạm sản xuất, tuyên truyền, vận động người dân cùng chung tay bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**a) Đánh giá kết quả hoạt động**

Năm 2021, chương trình công tác trọng tâm “*Nỗ lực đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới*”, với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng sự tập trung trí lực của các phòng ban, đơn vị tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 đã đạt những kết quả như sau:

Thực hiện mục tiêu kép vừa phòng ngừa, chung tay đẩy lùi dịch Covid - 19, vừa thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khôi phục và tạo đà tăng trưởng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty. Sản lượng nước tiêu thụ toàn công ty trong năm 2021 đạt 60.762.000 m<sup>3</sup>, đạt 100,97% so với kế hoạch của tỉnh giao, tăng 3,05% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ trước thuế toàn Công ty năm 2021 đạt hơn 616.899 tỷ đồng, đạt 101,6% so với kế hoạch, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Tỷ lệ thất thoát năm 2021 đạt 11,96%, tăng 0,66% so với kế hoạch cả năm và tăng 0,58% so với lũy kế cùng kỳ. Năm 2021, Công ty đã phát triển được hơn 13.255 hộ khách hàng, đạt 100,84% so với kế hoạch năm, tăng 15,68% so với lũy kế cùng kỳ. Tổng số hộ khách hàng tính đến hết tháng 12/2021 là 263.034 hộ.

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên (CBCNV).

- Thực hiện nhiều các giải pháp tăng doanh thu, tự thực hiện các công trình xây lắp; tiếp tục thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng”, “tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình trọng tâm. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

### **b) Những tiến bộ công ty đã đạt được**

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị đối với công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:

- Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Phối hợp các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, xây dựng phần mềm ký hoá đơn điện tử; hoàn thiện và đưa phần mềm thu tiền nước Online vào sử dụng, tạo điều kiện cho khách hàng có thể thanh toán tiền nước tại tất cả các điểm thu; hoàn thiện phần mềm quản lý giao việc cho tổ trạm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành android, đã áp dụng thử nghiệm tại các trạm Hồng Hải, Hòn Gai-XNN Hòn Gai; Phần mềm 474 phục vụ công tác thống kê, rà soát lại thông tin khách hàng theo kế hoạch 474 và phần mềm quản lý giao nhận hồ sơ. Tiếp tục hoàn thiện và chỉnh sửa các phát sinh của phần mềm kinh doanh, phần mềm

đồng hồ đáp ứng yêu cầu của các phòng nghiệp vụ.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa SCADA, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Thực hiện điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Ưông Bí, Quảng Yên đảm bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến. Theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm scada trên toàn Công ty, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm scada hợp lý cho việc theo dõi hệ thống cấp nước.

- Về tiếp nhận xử lý thông tin phản hồi khiếu nại của khách hàng: Tiếp nhận thông tin phản hồi khách hàng qua đầu số tổng đài 1900 545 520, Zalo OA và các thông tin, phản hồi của khách hàng qua các kênh khác như facebook, website, thực hiện tư vấn, hỗ trợ, giải đáp, xử lý tất cả nhu cầu của khách hàng liên quan đến các dịch vụ của Quawaco; phối hợp với các đơn vị xử lý các phản hồi của khách hàng; theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng. Trong năm 2021 Trung tâm SCC đã tiếp nhận 14.429 cuộc gọi của khách hàng. Đã xử lý xong 14.429 cuộc gọi. Các cuộc gọi phản ánh nội dung về báo mất nước và thiếu nước sử dụng; báo sản lượng tăng đột biến; báo hỏng, rò van, hỏng rắc co,...; báo bực ống trước, sau đồng hồ của khách hàng; đăng ký phát triển KH; đăng ký rửa bể.

- Về lấy ý kiến đánh giá chất lượng phục vụ: Trung tâm SCC thường xuyên thực hiện các cuộc gọi cho khách hàng (trong năm 2021 đã thực hiện tổng 5.656 cuộc gọi) để lấy ý kiến đánh giá chất lượng phục vụ (về đăng ký phát triển mới, về dịch vụ rửa bể, về khách hàng kết nối thanh toán không dùng tiền mặt..), qua đó đánh giá được chất lượng dịch vụ để Công ty có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Về chất lượng nước: việc kiểm soát chất lượng nước luôn được quan tâm, kiểm soát, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng. Trong năm 2021, Công ty đã chú trọng trong công tác rà soát, kiểm soát hóa chất sử dụng tại các đơn vị sản xuất cấp nước trong toàn Công ty từ đó giảm thiểu các nguy cơ định lượng dư hóa chất gây lãng phí trong sản xuất và Công ty cũng đã thay đổi một số loại hóa chất phù hợp giúp giảm chi phí sản xuất nước máy. Bên cạnh đó Công ty đã xây dựng kịch bản ứng phó với các diễn biến nước đục đặc biệt trong mùa mưa lũ để có phương án thực hiện khi cần.

Năm 2021 Công ty đã thực hiện đúng tinh thần “thắt lưng, buộc bụng”, quản lý tài chính chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất. Việc thanh quyết toán thực hiện theo đúng các quy định và chính sách của Nhà nước. Thực hiện tốt việc cân đối thu – chi, thanh toán các khoản nợ phải trả đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch tài chính.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>2.480.510.905.163</b>	<b>996.884.972.709</b>	<b>40,19</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	639.276.177.261	282.436.614.735	44,18
Máy móc, thiết bị	369.828.284.815	107.813.429.478	29,15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.466.149.096.311	605.206.325.450	41,28
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.257.346.776	1.428.603.046	27,17
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>6.108.744.775</b>	<b>1.194.054.593</b>	<b>19,55</b>
Quyền sử dụng đất	31.051.000	31.051.000	100
Quyền phát hành	90.000.000	0	0
Phần mềm máy vi tính	2.325.997.571	606.403.438	26,07
Giấy phép và giấy nhượng quyền	2.106.137.113	539.017.849	25,59
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	17.582.306	1,13
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.486.619.649.938</b>	<b>998.079.027.302</b>	<b>40,14</b>

### b) Tình hình nợ phải trả

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>242.832.445.312</b>	<b>349.276.725.773</b>
Phải trả cho người bán	61.917.965.883	139.464.142.578
Người mua trả tiền trước	836.355.973	839.432.777

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	13.358.594.974	13.978.660.412
Phải trả cho người lao động	71.343.618.345	76.945.776.544
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.220.201.419	1.686.567.511
Phải trả ngắn hạn khác	2.408.196.953	2.635.692.900
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	70.630.020.617	93.992.396.307
Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.117.491.148	19.734.056.744
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>284.504.024.855</b>	<b>285.418.179.997</b>
Phải trả dài hạn khác	1.243.971.305	1.812.492.438
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	283.260.053.550	283.605.687.559
<b>Tổng cộng</b>	<b>527.336.470.167</b>	<b>634.694.905.770</b>

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: Đồng

Đơn vị	31/12/2020		31/12/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh	143.100.000	0	0	0
UBND phường Bãi Cháy	52.658.686	0	52.658.686	0
Công ty CP đầu tư Xây dựng Thành Thắng	41.796.000	0	41.796.000	0
Ban Quản lý các dự án Công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	42.427.042	0	42.427.042	0
Công ty CP kiến trúc Đa Dụng	94.116.909	47.058.454	94.116.909	0
Công ty CP Xây dựng DCC	72.471.000	21.741.300	72.471.000	
Trung tâm phát triển Quỹ đất Thành phố Uông Bí	36.963.000	0	36.963.000	0
Công ty TNHH Xây	39.500.000	19.750.000	39.500.000	0



dựng và phát triển hạ tầng Hưng Thịnh Phát				
Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông	39.241.000	11.772.300	39.241.000	0
Các đối tượng khác	520.859.190	156.135.485	191.349.904	114.294.724
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.083.132.827</b>	<b>256.457.539</b>	<b>610.523.541</b>	<b>114.294.724</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch ngày một tăng cao của người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua Công ty đã chủ động đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước, cải tạo, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước sạch. Một số dự án, công trình đầu tư mới, nâng công suất hệ thống cấp nước do Công ty làm chủ đầu tư nhằm đảm bảo cấp nước an toàn từ nguồn cấp đến hệ thống cấp nước, đáp ứng thỏa mãn nhu cầu của nhân dân, phân đấu cấp nước 24/7 tại tất cả các địa bàn do Công ty quản lý trong tương lai gần.

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách các quy trình làm việc, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng như: thực hiện việc tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm chăm sóc khách hàng (Call center 24/7 tại Hotline 1900.545.520) để tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi từ khách hàng; đưa vào sử dụng phần mềm ghi – thu trên smartphone giúp tăng độ chính xác, giảm thời gian ghi số, thu tiền nước, giảm thời gian khách hàng phải chờ đợi nộp tiền; đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đánh dấu bằng thỏa thuận hợp tác của Công ty với 5 ngân hàng thương mại (Vietcombank, Vietinbank, Agribank, BIDV, Sacombank) và một số dịch vụ trung gian thanh toán (Payoo, VNPTpay, Vnpay, ViettelPay...)... Hiện nay, Công ty đang nỗ lực đẩy mạnh chất lượng công tác chăm sóc khách hàng với mục tiêu nâng cao uy tín, hình ảnh, sự tin tưởng, hài lòng của khách hàng đối với Công ty.

Công ty tiếp tục ứng dụng Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực (SCADA) trong điều hành mạng lưới cấp nước và thực hiện giám sát hệ thống quan trắc chất lượng nước online tại các nhà máy nước và trên mạng lưới, hệ thống camera giám sát an toàn bể chứa nước, nhà máy nước, hệ thống điều khiển tự động qua Internet các trạm bơm. Phần mềm số hóa mạng lưới cấp nước đã được hoàn thành tại các đơn vị phục vụ kịp thời cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, Công ty đang nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS - geographical information system) để hỗ trợ

cho công tác quản lý mạng lưới trong tương lai.

Năm 2021 Công ty đã chỉnh sửa bổ sung Thỏa ước lao động tập thể (thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, sinh nhật tập thể và cá nhân, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và cho con CBCNV có thành tích học tập tốt, hỗ trợ xăng xe, hỗ trợ đi lại...) hỗ trợ góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động. Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình “Quawaco chia sẻ yêu thương” nhằm chia sẻ, giúp đỡ, hỗ trợ người lao động làm việc tại Công ty có gia cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo.

#### 4. Kế hoạch định hướng trong năm 2022

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Nước khai thác:	1.000 m <sup>3</sup>	71.945	
	- Nước cần xử lý	1000m <sup>3</sup>	68.022	
	- Nước đảm bảo chất lượng	1000m <sup>3</sup>	65.641	
	- Nước cấp Nhiệt điện	1000m <sup>3</sup>	3.922	
2	Nước thương phẩm	1.000 m <sup>3</sup>	58.528	
3	Nước tiêu thụ (có doanh thu)	1.000 m <sup>3</sup>	62.450	Phân đầu tăng từ 3% trở lên
	- Nước sạch	1000m <sup>3</sup>	58.528	
	- Nước thô	1000m <sup>3</sup>	3.922	
4	Doanh thu nước máy (trước thuế)	Triệu đồng	608.470	
5	Phát triển khách hàng	Hộ	10.500	
6	Tỷ lệ thất thoát	%	10,84	
7	Rửa bể khách hàng	Hộ	5.000	
8	Kiểm định đồng hồ	Cái	43.145	

#### 5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC như sau: “- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 9a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty có dự án xây dựng Tòa nhà chung cư Quawaco tại Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh đang tạm dừng thi công từ ngày 27/3/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan đến Dự án này hay không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC như sau: “Theo ý kiến của

chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

**- Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:**

Công ty có dự án xây dựng Tòa nhà chung cư Quawaco tại Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh nhằm mục đích bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác với tổng dự toán là 213.341.841.000 VND đang tạm dừng thi công từ ngày 27/3/2014, giá trị chi phí dở dang tại thời điểm 31/12/2021 được ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 61.522.861.960 VND và giá trị tạm ứng cho nhà thầu là 528.188.000 VND. Vị trí dự án chung cư Quawaco ở trung tâm thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, dự án đã được phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500, đảm bảo tính pháp lý. Ngày 25/9/2018, Công ty đã gửi văn bản số 1315/CTN-KT tới UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Tài Nguyên và Môi trường Quảng Ninh báo cáo về tiến độ tiếp tục thực hiện dự án. Tuy nhiên Công ty không thực hiện được theo báo cáo do Công ty nằm trong danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại: Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017; Quyết định 908/QĐ -TTg ngày 29/6/2020; Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 2/7/2021 giai đoạn 2017-2025. Dự án tiếp tục dừng đầu tư để tập trung thực hiện thoái vốn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đang thực hiện rà soát hồ sơ để báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh cho phép Công ty được dừng dự án và được chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1, Điều 41, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 để phù hợp với quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 21 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015.

Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 theo Thông báo số 596/TB-KV VI ngày 14/10/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VI về kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 tại Công ty và theo Quyết định số 3081/QĐ-CTQNI ngày 12/5/2021 của Cục trưởng Cục thuế Quảng Ninh về kết quả kiểm tra chấp hành Pháp luật thuế GTGT, TNDN, TNCN và các sắc thuế, quy định về hóa đơn bán hàng từ năm 2013-2019 tại Công ty. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được điều chỉnh như sau:

Nội dung	Mã số	BCTC năm trước	Số liệu điều chỉnh	Chênh lệch
a) Bảng cân đối kế toán				
Phải thu ngắn hạn khác	136	3.116.002.669	3.329.524.886	213.522.217
Thuế GTGT được khấu trừ	152	6.187.692.723	6.158.071.854	-29.620.869
Tài sản cố định hữu hình	221	905.241.908.462	906.341.612.600	1.099.704.138
Tài sản cố định vô hình	227	1.711.273.809	1.742.324.809	31.051.000
Chi phí trả trước dài hạn	261	6.752.683.165	6.627.528.084	-125.155.081
Thuế và các khoản phải nộp NN	313	12.833.262.338	13.358.594.974	525.332.636
Phải trả ngắn hạn khác	319	1.613.016.281	2.408.196.953	795.180.672
LNST chưa phân phối	421	40.708.598.860	41.077.586.957	368.988.097
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	21.169.600.000	20.669.600.000	-500.000.000
<b>b) Báo cáo KQ hoạt động KD</b>				
Giá vốn hàng bán		471.859.869.992	472.073.620.365	213.750.373
Thu nhập khác		3.646.116.120	4.146.116.120	500.000.000
Chi phí khác		1.602.915.346	472.160.208	-1.130.755.138
CP thuế TNDN hiện hành		9.684.425.794	10.078.537.407	394.111.613

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lãnh đạo Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các chỉ tiêu đề ra.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2021 Công ty tiếp tục hoàn thành vượt mức Kế hoạch đã đặt ra; sản lượng nước máy tăng 8,69%, doanh thu tăng 3,09%, Tỷ lệ thất thoát tăng 0,66%, số hộ khách hàng phát triển mới tăng 31,89% so với kế hoạch.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp

luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được hoàn thành và được gửi cho các Sở, Ngành đúng kỳ hạn cho phép. Các quy định về chứng từ kế toán, Quy chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu được thực hiện đồng bộ từ cấp Công ty đến các đơn vị trực thuộc đã giảm thiểu được thiểu sót trong qua trình làm việc.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức được việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2021, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Nhất quán, kiên định trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ cấp Công ty đến cấp đơn vị, từ nhóm cán bộ lãnh đạo quản lý đến nhóm cán bộ gián tiếp, công nhân lao động trực tiếp. Đảm bảo thông suốt từ tư tưởng, nhận thức đến triển khai, hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên, quần chúng lao động trong Công ty. Đề cao trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu đơn vị về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tăng cường, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả bộ máy lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên lao động, trong đó lực lượng công nhân trực tiếp là nòng cốt nhằm hướng tới mục tiêu **“Khách hàng là yếu tố trọng tâm, con người là yếu tố cốt lõi”**, đảm bảo công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, duy trì cấp nước ổn định, an toàn, phục vụ nhu cầu sử dụng của khách hàng, Nhân dân.

- rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện một số quy định liên quan để kịp thời khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các phòng ban, đơn vị. Xây dựng quy chế phối hợp giữa các phòng,

ban, đơn vị trực thuộc, trong đó hướng dẫn cách thức phối hợp đối với từng bộ phận, cá nhân theo chi tiết từng bước công việc; đặc biệt là cách thức phối hợp thực hiện công việc đối với các công việc sau giờ làm việc, các công việc cần ưu tiên xử lý gấp. Nguyên tắc phân luồng giải quyết công việc với các thứ tự ưu tiên trong trường hợp có nhiều công việc phát sinh cùng thời điểm.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin giữa “Khách hàng - Đơn vị - Công ty”, tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện nhóm 04 nhiệm vụ giải pháp trọng tâm năm 2021<sup>1</sup>, trong đó đặt giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số từng khâu, từng phần làm đòn bẩy gia tăng các giá trị mới cho Công ty cũng như khách hàng, tạo ra chuỗi các dịch vụ liên thông. Triệt để áp dụng phương thức giao dịch điện tử và tăng số khách hàng tham gia các dịch vụ trực tuyến; ứng dụng công nghệ hiện đại trong cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng. Từ đó góp phần nâng cao tỷ lệ

<sup>1</sup> 04 nhiệm vụ trọng tâm 2021: Nỗ lực đảm bảo an ninh nguồn nước, mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động.

độ phủ nước sạch sinh hoạt, mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước, giữ vững đà phát triển sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Chỉ đạo triển khai các kế hoạch nhằm gia tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng các dịch vụ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt, nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm và cung cách phục vụ của Công ty.

- Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty để đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty, đảm bảo tính đúng, tính đủ giá trị doanh nghiệp, tối đa hóa lợi ích của cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
1	Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22.200	0,044	48.880.593	96,16	
2	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,054	45.000	0,08	Công đoàn Công ty
3	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,042			
4	Trần Mạnh	Thành viên HĐQT	21.200	0,042			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,081			
6	Tô Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	12.000	0,024	35.000	0,06	Công đoàn Công ty
7	Nguyễn Đức Long	Thành viên HĐQT	22.900	0,045			

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không**

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong năm Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã có 10 phiên họp và 34 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

**\* Các cuộc họp HĐQT:**

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	21/01/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua phương án thành lập trung tâm kiểm soát chất lượng nước
2	25/02/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quỹ lương thực hiện của Ban Điều hành năm 2020.
3	14/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua chuyển đổi Trung tâm Kiểm định đồng hồ thành phòng Kiểm định đồng hồ
4	05/05/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
5	28/05/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. 2. Thông qua sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng, quy định phân cấp nội bộ trong Công ty.
6	12/07/2021	07/07 thành viên	1. Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự kiện toàn chức danh Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
7	13/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua báo cáo kết quả quá trình thực hiện quy trình Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Công ty



TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
8	28/07/2021	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua thành lập phòng quản lý chất lượng nước - môi trường và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.</p> <p>2. Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.</p>
9	28/08/2021	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua quyết định miễn nhiệm và chỉ định Thư ký Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023.</p>
10	11/10/2021	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quý IV/2021.</p> <p>2. Thông qua điều chỉnh (lần 3) kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2021 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.</p> <p>3. Thông qua phương án giải quyết tồn tại liên quan đến dự án "Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long".</p> <p>4. Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.</p> <p>5. Thông qua phương án chuyển trạm quản lý cấp nước Đá Trắng từ Xí nghiệp nước Bãi Cháy về xí nghiệp nước Hồng Gai.</p> <p>6. Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng đất sau thoái vốn nhà nước của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.</p>

**\* Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	03/02/2021	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua Quy chế quản lý nợ và Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng trong Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.</p>
2	05/03/2021	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ NMN Hoàn Bồ đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long</p>
3	09/03/2021	07/07 thành viên	<p>1. Thông qua phương án tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.</p>

4	01/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2020
5	07/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua Đề án "Ứng dụng Công nghệ thông tin - Tự động hóa vào quy trình sản xuất - kinh doanh tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.
6	07/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án thành lập các tổ chuyên môn hóa nhiệm vụ. 2. Thông qua phương án điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tổ cơ điện, Xưởng cơ khí về phòng Khoa học Công nghệ và đổi tên thành phòng Cơ điện - Công nghệ.
7	10/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định năm 2021
8	20/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm hàng hóa và vốn đầu tư năm 2020 của Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.
9	28/04/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua Quy chế lương khoán áp dụng tại Trung tâm Tư vấn thiết kế xây dựng cấp thoát nước
10	07/05/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án thu hẹp quy mô hoạt động của Tổ sản xuất nước uống tinh khiết Xí nghiệp nước Hồng Gai
11	11/06/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đề xuất thưởng phạt phát triển khách hàng. 2. Thông qua hệ số lương khoán đối với công nhân các tổ chuyên môn hoá nghiệp vụ trực thuộc Công ty
12	07/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
13	14/07/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hộp đồng hồ
14	21/08/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi quỹ khen thưởng, phúc lợi 06 tháng cuối năm 2021
15	26/08/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020

16	13/09/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đơn giá chi phí tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước
17	22/09/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ do Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thực hiện
18	04/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua đơn giá sản xuất vỏ hộp đồng hồ điều chỉnh
19	18/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án đầu tư tuyến ống gang D500, D600 từ nhà máy nước Yên Lập đến cầu Hùng Thắng I, tăng cường khả năng cấp nước khu vực phía Tây thành phố Hạ Long
20	20/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá vệ sinh bể chứa nước sạch bằng thiết bị thông minh (điều chỉnh)
21	23/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua chuyển đổi mô hình kế toán bán tập trung (đợt 2)
22	27/10/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua báo cáo các công trình hệ thống cấp nước được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước đã bàn giao sang Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh quản lý vận hành 2. Thông qua chuyển tổ Vệ sinh công nghiệp và chăm sóc cây cảnh về Văn phòng Công ty
23	04/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá chi phí tư vấn điều chỉnh cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh quản lý
24	04/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá xây dựng điều chỉnh cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng
25	10/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua chủ trương triển khai, thực hiện dự án sửa chữa, gia cố đập dâng Đá Trắng, phường Hoàn Bồ, thành phố Hạ Long
26	26/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ đơn giá xây dựng cho công tác lắp đặt thay thế và sửa chữa vật tư trong, sau cụm đồng hồ khách hàng

27	25/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án “đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ Hồ Mát Ròng đến dự án khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City (Giai đoạn 2)
28	26/11/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án sử dụng vốn đối với dự án “Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ Bệnh viện Điều dưỡng đến dốc Đèo Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long
29	08/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án đề xuất, tờ trình, quy định thực hiện thu tiền quản lý hệ thống cấp nước của khách hàng không sản lượng theo thoả thuận
30	10/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua tờ trình, phương án đề xuất liên phòng KTTC và KD về việc xử lý tài chính công nợ phải thu không có khả năng thu hồi đến 10/12/2021
31	13/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bổ sung, chỉnh sửa ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Thông qua quy định quản lý, sử dụng tài sản cố định tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh
32	20/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao hệ thống cấp nước cho Công ty CP nước sạch Quảng Ninh quản lý
33	24/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án lập quy hoạch điều chỉnh tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở làm việc kết hợp văn phòng cho thuê, chung cư, dịch vụ tại phường Hồng Hải, Tp. Hạ Long
34	29/12/2021	07/07 thành viên	1. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm hàng hoá và vốn đầu tư năm 2022 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh Thông qua báo cáo các nguồn lương năm 2021 và đề xuất chi nguồn lương năm 2021

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:**

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

**e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không.

**f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Trong năm Công ty chưa thực hiện việc đào tạo về quản trị cho các thành viên HĐQT.

**2. Ban Kiểm soát****a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Bà Lê Thị Tâm	Trưởng Ban	1.000	0,002			
2	Phạm Duy Hiếu	Thành viên	300	0,0006			
3	Lưu Thị Hiền	Thành viên	600	0,0012			
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	1.000	0,002			
5	Phạm Phương Dung	Thành viên	0	0			

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 04 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.

- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng, và các cuộc họp hội ý HĐQT/tuần.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2021, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công

tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Rà soát các Hợp đồng mua bán vật tư trong năm 2021.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

##### **\* Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT: 2.160.000 đồng/người/tháng.

##### **\* Ban Kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 05 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty *(do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao)*.

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không.

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Trích Văn bản số 250322.001/BCTC.KT1 ngày 25/3/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh *(đính kèm)*:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021: “- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 9a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty có dự án xây dựng Tòa nhà chung cư Quawaco tại

Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh đang tạm dừng thi công từ ngày 27/3/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán theo quy định nhưng vẫn không thể thu thập được bằng chứng để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu liên quan đến Dự án này hay không.”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021:** “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong năm 2021./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn